PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRONG VIỆC THỰC THI DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Trần Thị Hồng Minh

Khoa Lý luận Chính trị, Trường ĐHKH Huế

Email: hongminhdhhue@gmail.com

Ngày nhận bài: 9/5/2024; ngày hoàn thành phản biện: 22/5/2024; ngày duyệt đăng: 24/6/2024

TÓM TẮT

Thực thi dân chủ là một trong những nội dung cơ bản của nhà nước pháp quyền, đặc biệt là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Không có nhà nước pháp quyền thực sự thì không có nền dân chủ rộng rãi và bền vững. Dân chủ đóng vai trò cơ sở, động lực thúc đẩy sự phát triển của nhà nước pháp quyền. Đối với Việt Nam, dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ, vừa là điều kiện tiên quyết để xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, vừa là biện pháp căn bản để đẩy nhanh sự phát triển của đất nước. Bài viết tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn nhằm nhận diện rõ đặc điểm của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, từ đó đề ra các giải pháp nhằm tiếp tục nâng cao vai trò của nhà nước pháp quyền đối với việc thực thi dân chủ ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Nhà nước pháp quyền, xã hội chủ nghĩa, dân chủ.

1. MỞ ĐẦU

Tư tưởng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa mà Đảng ta xây dựng trong quá trình đổi mới đất nước có cơ sở từ tư tưởng dân chủ và xây dựng nhà nước pháp quyền trong lịch sử, đặc biệt là nhà nước pháp quyền tư sản. Những đại biểu xuất sắc đã đặt nền móng tư tưởng cho việc hình thành nhà nước pháp quyền tư sản như J. Locke (1632 – 1704), Ch.S. Montesquieu (1689 – 1755), J.J. Russeau (1712 – 1778), đã đưa tư tưởng pháp quyền lên một tầm cao mới, khẳng định quyền lực tối cao trong xã hội thuộc về Nhân dân, thay cho việc khẳng định quyền lực đó thuộc về chủ nô trong chế độ chiếm hữu nô lệ và nhà vua trong chế độ quân chủ phong kiến. Hiện nay, xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta. Trong đó thực thi dân chủ, tôn trọng và bảo đảm trên thực tế quyền dân chủ và làm chủ của Nhân dân là vấn đề có ý nghĩa sống còn không chỉ đối với Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc tăng cường uy

tín, mở rộng vai trò, ảnh hưởng sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với nhà nước và xã hội.

2. NỘI DUNG

2.1. Đặc điểm của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay

Tư tưởng xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam đã được Hồ Chí Minh đề cập từ rất sớm và sâu sắc trong tác phẩm *Yêu sách của nhân dân An Nam* gửi tới Hội nghị Versailles năm 1919, trong đó Người đã nêu ra 4 điều liên quan đến pháp quyền, yêu cầu thực dân Pháp phải thay chế độ điều hành sắc lệnh bằng chế độ luật. Năm 1922, Hồ Chí Minh thể hiện rõ hơn tư tưởng thượng tôn pháp luật bằng vần thơ: "Bảy xin Hiến pháp ban hành; Trăm đều phải có thần linh pháp quyền"[7, tr. 438]. Mọi quan hệ xã hội, mọi lĩnh vực đời sống đều chịu sự chi phối của pháp luật. Pháp luật là cơ sở để đảm bảo thực hiện các quyền tự do dân chủ, quyền làm chủ của Nhân dân.

Cách mạng tháng Tám thành công (1945), mặc dù đất nước rơi vào thế "ngàn cân treo sợi tóc", Hồ Chí Minh đã hiện thực hoá nhà nước pháp quyền bằng những việc làm cụ thể: tiến hành tổng tuyển cử và bầu ra quốc hội đầu tiên – một cơ quan đại diện cho nhân dân, có quyền ban hành hiến pháp, pháp luật, giám sát thi hành pháp luật; ngày 9/11/1946, Hiến pháp dân chủ đầu tiên được thông qua, đặt nền móng cho tư tưởng nhà nước pháp quyền.

Sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, để quản lý đất nước trong hoàn cảnh cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, Nhà nước đã ban hành hàng loạt bộ luật: Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội (20/12/1980), luật Tổ chức Quốc hội và Hội đồng Nhà nước (03/7/1981), luật Tổ chức Tòa Án nhân dân (03/7/1981), luật Tổ chức Viện Kiểm soát nhân dân (04/7/1981), luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (30/6/1983), luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (26/12/1983). Mặc dù đã cố gắng ban hành những bộ luật đáp ứng với yêu cầu của thực tiễn đất nước đặt ra lúc bấy giờ, nhưng tư tưởng xây dựng một nhà nước pháp quyền vẫn còn nhiều hạn chế từ trong nhận thức và hoạt động thực tiễn: quan niệm nhà nước pháp quyền là sản phẩm của nền dân chủ tư sản, không phù hợp với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng năm 1986 đã khởi xướng đường lối đổi mới, xác định phương hướng chung xây dựng Nhà nước ta: "Xây dựng và thực hiện một cơ chế quản lý nhà nước thể hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động ở tất cả các cấp"[1, tr.118].

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 đã đưa ra những nội dung khái quát liên quan đến nhà nước pháp quyền: đề cao vai trò tối thượng của Hiến pháp và pháp luật; đề cao quyền lợi và nghĩa vụ của công dân, đảm

bảo quyền con người; tổ chức bộ máy vừa đảm bảo tập trung, thống nhất, vừa có sự phân công giữa các nhánh quyền lực, phân cấp quyền hạn và trách nhiệm giữa các cấp chính quyền nhằm đảm bảo quyền dân chủ của nhân dân, tránh lạm quyền "Nhà nước có mối quan hệ thường xuyên và chặt chẽ với nhân dân, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân. Có cơ chế và biện pháp kiểm soát, ngăn ngừa và trừng trị tệ quan liêu, tham nhũng, lộng quyền, vô trách nhiệm, xâm phạm quyền dân chủ của công dân. Tổ chức và hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thống nhất quyền lực, có phân công, phân cấp, đồng thời bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Trung ương" [2, tr. 19]

Nhận thức của Đảng ta về nhà nước pháp quyền càng được làm rõ hơn tại Hội nghị giữa nhiệm kỳ khóa VII (01/1991), Đảng ta đã dùng khái niệm nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Nội dung phần 2 về những nhiệm vụ chủ yếu trong thời gian tới, ở nội dung nhiệm vụ thứ 7: "Xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam của dân, do dân, vì dân". Tiếp tục phát triển tư tưởng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong các văn kiện Đại hội VIII, IX, X của Đảng ta, với nội dung: nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, mọi cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, mọi công dân có nghĩa vụ chấp hành Hiến pháp và pháp luật. Đại hội X của Đảng chỉ rõ: "Xây dựng cơ chế vận hành của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm nguyên tắc tất cả quyền lực thuộc về Nhân dân; quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp"[3, tr.126].

Nhận thức trên là tiền đề để Đại hội XI (2011) của Đảng làm rõ hơn nhận thức về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa: "Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm Nhà nước ta thực sự là của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, do Đảng lãnh đạo; thực hiện tốt chức năng quản lý kinh tế, quản lý xã hội; giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa Nhà nước với các tổ chức khác trong hệ thống chính trị, với Nhân dân"[4, tr.246 -247]. Đại hội XII (2016) của Đảng tiếp tục kiên định quan điểm đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn phát triển mới, theo đó xác định "Xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa phải tiến hành đồng bộ cả lập pháp, hành pháp, tư pháp và gắn với đổi mới hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và đổi mới kinh tế, văn hóa, xã hội. Hoàn thiện thể chế, chức năng, nhiệm vụ, phương thức và cơ chế vận hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh việc hoàn thiện và nâng cao chất lượng của bộ máy nhà nước"[5, tr.39-40] Cùng với đó khẳng định: "Trong tổ chức và hoạt động nhà nước, phải thực hiện dân chủ, tuân thủ các nguyên tắc pháp quyền"[5, tr.175]. Đây là lần đầu tiên trong văn kiện đại hội, Đảng chính thức yêu cầu phải tuân thủ các nguyên tắc pháp quyền trong tổ chức và hoạt động của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Đánh giá thực tiễn xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Việt Nam, Đại hội XIII (2021) của Đảng khẳng định: "Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có nhiều tiến bộ, tổ chức bộ máy nhà nước tiếp tục được hoàn thiện, hoạt động hiệu quả và hiệu lực hơn, đảm bảo thực hiện đồng bộ các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp" [6, tr.71]; nội dung, phương thức xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đã từng bước được điều chỉnh phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước. Tuy nhiên vẫn có những mặt trong xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta vẫn chưa đáp ứng tốt yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội và quản lý đất nước trong tình hình mới. Từ đó, Đại hội XIII của Đảng đã xác định: "Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị"[6, tr.174]

Từ thực tiễn nhận thức và xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, chúng ta có thể rút ra được một số đặc điểm cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta như sau:

Thứ nhất, xây dựng nhà nước do Nhân dân lao động làm chủ, đó là nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Nhà nước phải lấy việc phục vụ Nhân dân làm mục đích, được nhân dân tín nhiệm; lấy quyền và lợi ích hợp pháp của người dân làm trung tâm.

Thứ hai, Nhà nước được tổ chức và hoạt động dựa trên cơ sở của Hiến pháp và pháp luật. Trong tất cả các hoạt động của xã hội, pháp luật được giữ ở vị trí tối thượng để điều chỉnh các quan hệ xã hội. Do đó, phải: "tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội, "thượng tôn pháp luật""[6, tr.202]

Thứ ba, quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rõ ràng, có cơ chế phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp và được tiến hành đồng bộ với đổi mới hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Thứ tư, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam phải do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, phù hợp với điều 4 trong Hiến pháp năm 2013. Đặc điểm này thể hiện tính đặc thù của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phù hợp với hệ thống chính trị của Việt Nam khi nhà nước được tổ chức và hoạt động dưới sự lãnh đạo của một Đảng duy nhất cầm quyền - Đảng Công sản Việt Nam. Hoạt động của nhà nước được giám sát bởi Nhân dân: "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" thông qua các tổ chức, các cá nhân được Nhân dân ủy nhiệm.

Thứ năm, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta tôn trọng, đảm bảo, bảo vệ quyền con người, coi con người là trung tâm của sự phát triển, bảo vệ quyền con người theo Hiến pháp và pháp luật. Quyền dân chủ của Nhân dân được thực hành một cách rộng rãi "Nhân dân có quyền bầu và bãi miễn những đại biểu không xứng đáng";

đồng thời tăng cường thực hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhất quán tư tưởng "thượng tôn pháp luật".

Như vậy, những đặc điểm của nền dân chủ trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta đang xây dựng đã thể hiện được các tinh thần cơ bản của một nhà nước pháp quyền nói chung. Bên cạnh đó, thể hiện sự khác biệt so với các nhà nước pháp quyền khác: nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam mang bản chất giai cấp công nhân, phục vụ lợi ích cho nhân dân; nhà nước công cụ chủ yếu để Đảng ta định hướng đi lên chủ nghĩa xã hội.

2.2. Các giải pháp cơ bản nhằm tiếp tục nâng cao vai trò của nhà nước pháp quyền đối với việc thực thi dân chủ ở Việt Nam hiện nay

Sau gần 40 năm đổi mới, quá trình dân chủ hóa mọi mặt đời sống xã hội ở Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nhà nước ta do Nhân dân bầu ra qua phổ thông đầu phiếu và bỏ phiếu kín. Nhà nước đã trở thành công cụ thực thi quyền chính đáng của Nhân dân, dân tộc. Nhà nước hoạt động được đặt dưới sự kiểm soát trực tiếp và thông qua các tổ chức đại diện của Nhân dân. Nhân dân có quyền bỏ phiếu tín nhiệm hay bất tín nhiệm đối với cơ quan nhà nước, cán bộ công chức nhà nước. Dân chủ ở nước ta còn có ý nghĩa rất lớn khi được đặt trong chế độ nhất nguyên về chính trị, bảo đảm tính định hướng xã hội chủ nghĩa, lấy chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm kim chỉ nam cho mọi hành động. Bầu không khí dân chủ trong xã hội đã khởi sắc.

Tuy nhiên, xét về nhiều mặt nền dân chủ ở nước ta vẫn còn trong quá trình tìm tòi, thể nghiệm. Trong thực tế, có lúc quyền làm chủ của Nhân dân vẫn bị vi phạm, thậm chí bị vi phạm nghiêm trọng, kéo dài và chậm được khắc phục. Tình trạng buông lỏng kỷ cương, pháp luật, dân chủ hình thức, cán bộ cửa quyền - tham nhũng còn phổ biến, chậm được phát hiện. Khi bị Nhân dân phát hiện, khiếu kiện thì chậm giải quyết và giải quyết không dứt điểm, không khách quan. Xử lý trách nhiệm người đứng đầu theo Nghị định số 107/2006/NĐ-CP của chính phủ trong những năm qua đã có những chuyển biến tích cực nhưng vẫn chưa phản ánh đúng thực trạng tình hình thực tế. Vẫn còn có sự nhầm lẫn giữa xử lý người đứng đầu khi có sai phạm và xử lý trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách. Để xảy ra tình hình trên là do nể nang, né tránh trong xử lý, cùng với những quy định phân cấp và quản lý cán bộ hiện nay chưa rõ ràng và thiếu hướng dẫn thực hiện của cơ quan có thẩm quyền.

Cho đến nay, chúng ta vẫn chưa khắc phục triệt để những hiện tượng tiêu cực trái dân chủ như tình trạng quan liêu, tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng, đặc biệt là tình trạng nhũng nhiễu của một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức, nhất là các cơ quan giải quyết công việc cho dân và doanh nghiệp. Đảng ta nhấn mạnh: "Tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ Đảng viên và tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí chưa bị đẩy lùi..."[5, tr.61]

Mặt khác, với một đất nước đa dân tộc, sống trải dài theo địa lý của ba miền, trình độ phát triển không đồng đều, trình độ dân trí thấp, hiểu biết pháp luật ít, thiếu bình tĩnh trong xử lý các vụ việc tiêu cực lại bị kẻ xấu lợi dụng kích động đã dẫn đến tình trạng vô chính phủ, coi thường kỷ cương phép nước ở một số địa phương. Các vụ bạo loạn điển hình ở Tây Nguyên năm 2001, năm 2004, vụ khủng bố ở Đắc Lắk năm 2023; Tây Bắc, Tây Nghệ An… là những ví dụ đáng tiếc.

Thực tiễn xây dựng nhà nước pháp quyền với việc xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay đặt ra yêu cầu thể chế hóa phương châm *dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân hưởng thụ* thành những quy định có tính pháp lý, quy định nghĩa vụ, trách nhiệm của Nhà nước trước Nhân dân. Đây là những nội dung chủ yếu của nhà nước pháp quyền và thực hiện dân chủ ở nước ta hiện nay là một tất yếu khách quan, phù hợp với xu hướng phát triển của dân tộc và nhân loại trong thế kỷ XXI.

Để tiếp tục nâng cao hơn nữa vai trò của nhà nước pháp quyền đối với việc thực thi dân chủ ở Việt Nam hiện nay, theo chúng tôi, cần phải tiến hành đồng bộ các giải pháp trọng tâm, cụ thể sau:

Một là, công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật của nhà nước cần phải ngày càng đồng bộ, khoa học, hiệu quả. Phải xây dựng được thể chế đầy đủ, chặt chẽ, làm căn cứ để thực hiện pháp luật hiệu quả, đảm bảo nguyên tắc "thượng tôn" Hiến pháp và pháp luật. Khi có những quy định mang tính pháp lý về dân chủ, nhân quyền cho Nhân dân thì vấn đề thực thi dân chủ sẽ đạt hiệu quả cao trong cuộc sống. Cần đa dạng hóa nguồn pháp luật, kiên quyết chống tiêu cực "lợi ích nhóm" trong công tác xây dựng pháp luật; xây dựng mạng lưới, nâng cao năng lực của hệ thống dịch vụ pháp luật, trợ giúp pháp lý và hỗ trợ pháp lý để người dân dễ tiếp cận với pháp luật.

Hai là, để xây dựng nhà nước pháp quyền vững mạnh đồng thời phát huy dân chủ cho Nhân dân, thì cần phải cải cách nền hành chính. Đây được xem là một nhiệm vụ trọng điểm, thể hiện tính ưu việt của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ: từ cải cách thể chế hành chính đến cải cách bộ máy tổ chức, nâng cao phẩm chất, năng lực đội ngũ cán bộ, công chức để từ đó đẩy lùi quan liêu tham nhũng, lấy lại niềm tin của nhân dân. Cần phải xử lý nghiêm minh, có tình, có lý đối với cá nhân, tổ chức lợi dụng thực thi quyền lực của nhà nước, xâm phạm quyền dân chủ, lợi ích hợp pháp của Nhân dân.

Ba là, cần phải có cơ chế, chính sách để nâng cao chất lượng và hiệu quả kiểm tra, giám sát của nhà nước và giám sát của nhân dân với các hoạt động của nhà nước. Đây là một nhân tố quan trọng thể hiện quyền làm chủ của Nhân dân, đồng thời huy động được trí tuệ, tài năng, vật chất, tinh thần của Nhân dân trong xây dựng nhà nước. Phải kiên quyết, kiên trì, bài bản trong kiểm tra, giám sát thực thi quyền lực nhà nước của cán

bộ, công chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, khẳng định quyết tâm chống tham nhũng của Đảng và nhà nước là không có vùng cấm.

Bốn là, xây dựng nhà nước pháp quyền và phát huy dân chủ ở nước ta hiên nay, cần phải ý thức sâu sắc trong việc giữ vững và phát huy bản chất của giai cấp công nhân. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội làm nòng cốt để Nhân dân thật sự làm chủ trên các lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Đảng và Nhà nước ban hành các chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật nhằm tạo nền tảng chính trị, pháp lý, tôn trọng, bảm bảo quyền làm chủ của nhân dân. Đảng lãnh đạo Nhà nước thông qua đảng viên và các tổ chức đảng trong cơ quan Nhà nước. Đảng lãnh đạo Nhà nước thực thi hiến pháp và pháp luật, nhưng Đảng cũng phải hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật.

3. KẾT LUẬN

Tóm lại, trải qua gần 40 năm đổi mới, tư tưởng xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam đã được bổ sung, phát triển và ngày càng đi vào hiện thực của đời sống Nhân dân. Mối quan hệ giữa nhà nước và dân chủ được cụ thể hóa trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Dân chủ đã trở thành động lực để xây dựng nhà nước, ngược lại sự phát triển của nhà nước thông qua các bộ luật, đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức, trí tuệ sẽ là điều kiện thúc đẩy dân chủ hóa trong cuộc sống. Để đạt được giá trị nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa với việc phát huy dân chủ ở nước ta hiện cần phải chú trọng xây dựng nhiều mặt, trong đó việc xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân; mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước đều vì lợi ích của Nhân dân; cán bộ, công chức phải hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, tôn trọng Nhân nhân, tận tụy phục vụ nhân dân là nhiệm vụ trọng tâm và cần được quán triệt, thực hiện hiệu quả trong toàn Đảng, toàn dân ta.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.

[2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991): *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.

[3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[5]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[6]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[7]. Hồ Chí Minh (2000): *Toàn tập, tập 1*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

PROMOTING THE ROLE OF THE SOCIALIST RULE-OF-LAW STATE IN IMPLEMENTING DEMOCRACY IN VIETNAM TODAY

Tran Thi Hong Minh

Faculty of Political Theory, University of Sciences, Hue University

Email: hongminhdhhue@gmail.com

ABSTRACT

The implementation of democracy is one of the fundamental elements of a rule-of-law state, particularly in a socialist rule-of-law state that is established by the people, of the people, and for the people. Without a genuine rule-of-law state, there can be no broad and sustainable democracy. Democracy is the foundation and driving force that promotes the development of the rule of law state. In Vietnam, socialist democracy is the essence of our regime, both a prerequisite for building and perfecting the socialist rule of law state and a fundamental measure to accelerate the country's development. The article focuses on examining theoretical and practical issues to clearly identify the characteristics of the socialist rule of law state clearly. Consequently it proposes solutions to strengthen the role of the rule-of-law state in promoting democracy in Vietnam.

Keywords: Rule-of-law state, socialism, democracy.

Trần Thị Hồng Minh sinh ngày 28/11/1977 tại Quảng Bình. Bà tốt nghiệp cử nhân ngành Giáo dục chính trị năm 1999 tại trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế; tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Triết học năm 2004 tại trường Đại học Khoa học, Đại học Huế; nhận học vị tiến sĩ chuyên ngành Triết học năm 2014 tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội. Bà công tác tại Khoa Lý luận chính trị - Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế từ năm 1999.

Lĩnh vực nghiên cứu: Triết học, Tư tưởng Hồ Chí Minh